**MÔN:TIẾNG VIỆT; (T3)**

**CHỦ ĐIỂM: MĂNG NON**

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Âu Lạc.

- Viết câu ứng dụng Ai ơi, chẳng chóng thì chầy/ có công mài sắt, có ngày nên kim.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu ý nghĩa câu tục ngữ: Nếu kiên trì thì nhất định sẽ thành công.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(2p)**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ sự vật trong câu sau: Em mặc chiếc áo mới, tung tăng reo hò + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi+ Câu 3: Chỉ ra các từ chỉ đặc điểm trong câu sau: Chiếc khăn quàng đỏ thắm.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Câu 1: Các từ chỉ sự vật trong câu: chiếc áo+ Câu 2: Các từ chỉ hoạt động trong câu: reo hò, chạy nhảy+ Câu 3: Các từ chỉ đặc điểm trong câu: đỏ thắm.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.(15p)***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết chữ hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.*****a) Luyện viết chữ hoa.***- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â.https://loga.vn/LogaFileCKfinder/20190117/image(106).png- GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ A, Ă, Â.- GV viết mẫu lên bảng.- GV cho HS viết bảng con.- Nhận xét, sửa sai.***b) Luyện viết câu ứng dụng.***\* Viết tên riêng: ***Âu Lạc***- GV giới thiệu: Âu Lạc là tên của nước ta thời vua An Dương Vương. Đây là thời kì nối tiết các triều đại vua hùng, gắn liền với câu chuyện xây thành Cổ Loa (còn gọi là thành Ốc) mà các em sẽ được học ở HKII.- GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai.\* Viết câu ứng dụng: ***Ai ơi, chẳng chóng thì chầy/ có công mài sắt, có ngày nên kim.***- GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.- GV nhận xét bổ sung: Câu tục ngữ rằn dạy chúng ta nếu kiên trì thì nhất định sẽ thành công.- GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.- HS quan sát, nhận xét so sánh.- HS quan sát lần 2.- HS viết vào bảng con chữ hoa A, Ă, Â.- HS lắng nghe.- HS viết tên riêng trên bảng con: Âu Lạc.- HS trả lời theo hiểu biết.- HS viết câu ứng dụng vào bảng con:*Ai ơi, chẳng chóng thì chầy**Có công mài sắt, có ngày nên kim*- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.(15p)***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết chữ hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.+ Viết tên riêng: Âu Lạc và câu ứng dụng Ai ơi, chẳng chóng thì chầy/ có công mài sắt, có ngày nên kim. Trong vở luyện viết 3.**-** Cách tiến hành: |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:+ Luyện viết chữ A, Ă, Â.+ Luyện viết tên riêng: Âu Lạc+ Luyện viết câu ứng dụng:*Ai ơi, chẳng chóng thì chầy**Có công mài sắt, có ngày nên kim*- GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.- Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.- HS luyện viết theo hướng dẫn của GV- Nộp bài- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.(3p)**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác. + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát các bài viết mẫu.+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |